

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê L, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn H, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp Tân Q, xã Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và Nguyễn H tự tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phước nay là xã Lai Vung tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi trong đời sống hằng ngày thường phát

sinh mâu thuẫn Nguyễn H không phát triển kinh tế gia đình mà có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài chị L đã nhiều lần khuyên nhưng Nguyễn H không thay đổi nên chị L và các con đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng ly thân từ đầu năm đến nay, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt chị L nhận thấy tình cảm không còn nữa nay chị L xin được ly hôn với anh Nguyễn H;

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Lê Hiếu N, sinh ngày 27/11/2015 hiện đang sống với chị L, chị L yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu anh Nguyễn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Cũng như không có văn bản ý kiến, phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn giữa chị Lê L và anh Nguyễn H theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với Nguyễn H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và Nguyễn H kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cãi, không cùng tiếng nói, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, Nguyễn H không phát triển kinh tế gia đình mà có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài chị L đã nhiều lần khuyên nhưng Nguyễn H không thay đổi nên chị L và các con đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng ly thân từ đầu năm đến nay tình trạng hôn nhân của

chị L và Nguyễn H như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Nguyễn H không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng chị L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Nguyễn H, mâu thuẫn của chị L và Nguyễn H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị L yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị L và Nguyễn H có 02 con chung tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Lê Hiếu N, sinh ngày 27/11/2015, chị L yêu cầu nuôi con, từ khi vợ chồng xa nhau chị L trực tiếp nuôi con việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị L đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con nên chấp nhận yêu cầu của chị L và cháu Vỹ, cháu Nhân cũng có ý kiến muốn sống với mẹ, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho Nguyễn H nhưng Nguyễn H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu Nguyễn H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê L được ly hôn với anh Nguyễn H.
2. Về con chung: Chị Lê L được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn

Lê H, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Lê Hiếu N, sinh ngày 27/11/2015.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Lê L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Lê L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006097, ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Chị Lê L đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2025). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND Khu vực 7;
- PTHADS Khu vực 7;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm